

Số: 1893/QĐ - BTC

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung 02 Thủ tục hành chính số thứ tự 03 và 04, mục A, phần I tại Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục Quản lý giá thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLGS (5 b). *ll*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

lll
Nguyễn Đức Chi

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ GIÁ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2023
của Bộ Tài chính)*

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm
vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.006237	Đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định giá lần đầu đối với công dân Việt Nam	- Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi thẻ thẩm định viên về giá; - Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục	Quản lý giá	Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính

			hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính		
2	2.002215	Đăng ký dự thi sát hạch đối với người có Chứng chỉ hành nghề thẩm định giá do tổ chức nước ngoài có thẩm quyền cấp được Bộ Tài chính thừa nhận	<p>- Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;</p> <p>- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính</p>	Quản lý giá	Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định giá lần đầu đối với công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thí sinh nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký dự thi tới Văn phòng Hội đồng thi, nộp phí dự thi theo quy định tại Điều 5 Thông tư 46/2014/TT-BTC.

Bước 2: Văn phòng Hội đồng thi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi, lập Phiếu xác nhận đã nộp đầy đủ hồ sơ và lập phiếu thu đã nộp phí dự thi theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng thi (Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần:

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi theo mẫu quy định tại phụ lục số 02a ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC.

- Giấy xác nhận về thời gian công tác thực tế làm việc tại cơ quan, đơn vị theo chuyên ngành quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 46/2014/TT-BTC có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác định của cơ quan, đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

- Sơ yếu lý lịch được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023.

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

- 03 (ba) ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

- Phiếu thu phí dự thi.

* Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu xác nhận đã nộp đầy đủ hồ sơ và phiếu thu đã nộp phí dự thi.

1.8. Phí, Lệ phí: Phí dự thi thu bằng đồng Việt Nam và được nộp trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng thi hoặc chuyển khoản tại ngân hàng theo thông báo của Hội đồng thi cho từng kỳ thi (nếu có). Mức thu phí dự thi theo quy định của Bộ Tài chính. Hội đồng thi chịu trách nhiệm thông báo mức phí dự thi cho từng kỳ thi.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đăng ký dự thi quy định tại phụ lục số 2a, Thông tư số 46/2014/TT-BTC, bỏ mục “*Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị hoặc của UBND phường, xã nơi cư trú (kỳ, họ tên, đóng dấu)*” và bỏ “*đóng dấu giáp lai*” đối với ảnh 4x6cm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC và phụ lục số 2b, Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có năng lực hành vi dân sự, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, liêm khiết, trung thực, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá, kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật do các tổ chức đào tạo hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

- Có thời gian công tác thực tế từ 36 tháng trở lên tính từ ngày có bằng tốt nghiệp đại học đến ngày cuối của hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi theo chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

- Có Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá còn thời hạn do cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo chuyên ngành thẩm định giá cấp theo quy định của Bộ Tài chính.

- Người đăng ký dự thi lần đầu phải đăng ký dự thi tối thiểu 03/05 môn thi chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giá số 11/2012/QH 13 ngày 20/6/2012;

- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 6/8/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

- Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá;

- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Thủ tục đăng ký dự thi sát hạch đối với người có Chứng chỉ hành nghề thẩm định giá do tổ chức nước ngoài có thẩm quyền cấp được Bộ Tài chính thừa nhận

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thí sinh nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký dự thi tới Văn phòng Hội đồng thi, nộp phí dự thi theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 46/2014/TT-BTC.

Bước 2: Văn phòng Hội đồng thi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi, lập Phiếu xác nhận đã nộp đầy đủ hồ sơ và lập phiếu thu đã nộp phí dự thi theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng thi (Cục Quản lý giá).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần:

- Phiếu đăng ký dự thi sát hạch có dán ảnh mẫu cỡ 4x6cm chụp trong 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC.

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý lao động (Bản sao và bản dịch ra Tiếng Việt có chứng thực).

- Chứng chỉ hành nghề thẩm định giá nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 46/2014/TT-BTC (Bản sao và bản dịch ra Tiếng Việt có chứng thực).

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (Bản sao có chứng thực).

- 03 (ba) ảnh mẫu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

- Đối với người nước ngoài, phải có bản sao chứng thực thẻ tạm trú tại Việt Nam còn giá trị sử dụng.

- Phiếu thu phí dự thi.

* Số lượng: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu xác nhận đã nộp đầy đủ hồ sơ và phiếu thu đã nộp phí dự thi.

2.8. Phí, Lệ phí: Phí dự thi thu bằng đồng Việt Nam và được nộp trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng thi hoặc chuyển khoản tại ngân hàng theo thông báo của Hội đồng thi cho từng kỳ thi (nếu có). Mức thu phí dự thi theo quy định của Bộ Tài chính. Hội đồng thi chịu trách nhiệm thông báo mức phí dự thi cho từng kỳ thi.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đăng ký dự thi sát hạch quy định tại phục lục số 03, Thông tư số 46/2014/TT-BTC, bỏ mục “*Người đại diện pháp luật của cơ quan, đơn vị hoặc của UBND phường, xã nơi cư trú (Ký, họ tên, đóng dấu)*” và bỏ “*đóng dấu giáp lai*” đối với ảnh 4x6cm được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có năng lực hành vi dân sự, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, liêm khiết, trung thực, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có chứng chỉ hành nghề thẩm định giá do tổ chức nước ngoài có thẩm quyền cấp được Bộ Tài chính (Hội đồng thi) xem xét, quyết định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giá số 11/2012/QH 13 ngày 20/6/2012;

- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 6/8/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

- Thông tư 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá;

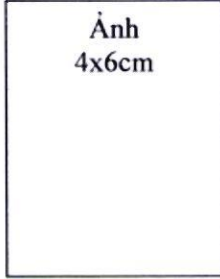
- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Phụ lục số 02a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(Kỳ thi thứ năm 20...)**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....SBD:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....Nam/Nữ.....
3. Quê quán (Quốc tịch):.....
4. Nơi thường trú:.....
.....
5. Số CMND hoặc Hộ chiếu:
6. Trình độ chuyên môn(*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
Tốt nghiệp Đại học:Năm:.....
Học vị (*kê khai học vị cao nhất*):Năm:
Học hàm: Năm:
7. Chức vụ và đơn vị công tác:.....
.....
8. Quá trình công tác (từ năm nào đến năm nào, làm gì, ở đâu).....
.....
.....
- Các văn bằng chứng chỉ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ.
.....
9. Kỹ luật (nếu có).....
10. Khi cần liên hệ theo số điện thoại....., email:.....

Địa chỉ Cơ quan:.....

(Ghi đầy đủ tên người nhận, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan)

Địa chỉ nhà riêng:.....

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI

(1) Thi lần đầu: (2) Thi lại:

1. Số môn đăng ký dự thi.....môn (đối với người đăng ký dự thi lần đầu phải đăng ký dự thi tối thiểu 03/05 môn thi chuyên ngành). Đánh dấu nhân (x) môn đăng ký dự thi vào biểu sau:

Môn thi	Đăng ký dự thi Kỳ thi năm 20..
1. Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá	
2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá	
3. Thẩm định giá bất động sản	
4. Thẩm định giá máy, thiết bị	
5. Thẩm định giá doanh nghiệp	
6. Tiếng Anh:	

2. Địa điểm đăng ký dự thi:

Miền Bắc: Miền Trung: Miền Nam:

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn tính pháp lý về những nội dung trong Phiếu đăng ký dự thi.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Người đăng ký dự thi
(Ký, họ tên)

Phụ lục số 02b

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THỰC TẾ LÀM VIỆC THEO CHUYÊN NGÀNH**

Kính gửi : (Tên cơ quan, đơn vị nơi đã/đang công tác).....
(Địa chỉ cơ quan, đơn vị).....

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: Cấp ngày: Nơi cấp:
4. Đăng ký thường trú tại:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xác nhận về quá trình làm việc thực tế của tôi tại cơ quan, đơn vị như sau:

Thời gian Từ đến	Bộ phận làm việc	Chức danh, công việc	Số tháng làm việc thực tế theo chuyên ngành

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Xác nhận nội dung kê khai về quá trình công tác thực tế của Anh/Chị nêu trên là đúng sự thật.

(Ký, ghi rõ họ tên người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị xác nhận và đóng dấu)

....., ngày tháng.....năm ...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

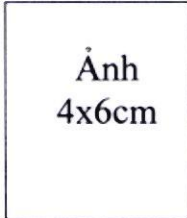
Ghi chú: Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ có thẩm quyền xác nhận thông tin của cá nhân trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị đó.

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Ảnh
4x6cm

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(Kỳ thi thứ..... năm 20...)**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....SBD:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....Nam/Nữ.....
1. Quê quán (Quốc tịch):.....
2. Nơi thường trú (Thẻ tạm trú):.....
.....
5. Số CMND hoặc Hộ chiếu:
6. Trình độ chuyên môn(*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
Tốt nghiệp Đại học:Năm:.....
Học vị (*kê khai học vị cao nhất*):Năm:
- Học hàm: Năm:
7. Chức vụ và đơn vị công tác:.....
.....
.
8. Quá trình công tác (từ năm nào đến năm nào, làm gì, ở đâu).....
.....
.....
.....
- Các văn bằng chứng chỉ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ.
.....
9. Kỹ luật (nếu có).....
10. Khi cần liên hệ theo số điện thoại....., email:.....

Địa chỉ Cơ quan:.....

(Ghi đầy đủ tên người nhận, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan)

Địa chỉ nhà riêng:.....

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Môn đăng ký dự thi.....

2. Chứng chỉ thẩm định giá nước ngoài:

Tên Chứng chỉ:.....Viết tắt:.....

Số: ngày:

Tên Tổ chức cấp:Địa chỉ:.....Số điện thoại liên hệ:.....Website:.....Email:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn tính pháp lý về những nội dung trong Phiếu đăng ký dự thi.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Người đăng ký dự thi

(Ký, họ tên)